

Số: 69<sup>A</sup>/QĐ-VP

Hải Phòng, ngày 01 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025  
Nguồn kinh phí: Văn phòng Quốc hội giao

### CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TP HẢI PHÒNG

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;*

*Căn cứ Thông báo số 1403/TB-VPQH ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (có biểu đính kèm).

**Điều 2.** Nguồn kinh phí: Do Văn phòng Quốc hội giao.

**Điều 3.** Giao Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị; Các bộ phận, đơn vị có liên quan theo trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/hiện);
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH;
- Vụ KHTC, VPQH;
- Lãnh đạo VP;
- Kế toán VP;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Hồng Diên

**Số liệu quyết toán ngân sách năm 2025**  
Kèm theo Quyết định số 69<sup>A</sup>/QĐ-VP ngày 01/6/2026

<b>Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:</b>	<b>0</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	0	đồng
<b>Dự toán được giao trong năm:</b>	<b>8.108.000.000</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	8.108.000.000	đồng
<b>Tổng số được sử dụng trong năm:</b>	<b>8.108.000.000</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	8.108.000.000	đồng
<b>Kinh phí đề nghị quyết toán:</b>	<b>7.666.621.030</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	7.666.621.030	đồng
<b>Kinh phí giảm trong năm:</b>	<b>0</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	0	đồng
<b>Kinh phí đề nghị hủy:</b>	<b>441.378.970</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	441.378.970	đồng
<b>Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau:</b>	<b>....000</b>	<b>đồng</b>
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	....000	đồng
+ Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:	....000	đồng